

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800208342 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải
Dương cấp lần đầu ngày 18/05/1999, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 08/11/2019)

Tổ chức đăng ký giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH

Trụ sở chính : Phường Minh Tân - Thị xã Kinh Môn - Tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 0220 3820 020

Fax: 0220 3821 869

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Bùi Thị Dung

Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát

Số điện thoại : 0220 3820 020

Fax : 0220 3821 869

Email : baobihoangthach2019@gmail.com



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro về kinh tế	4
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro về ngành	6
4. Rủi ro về nguyên liệu	7
5. Các rủi ro khác.....	7
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Quá trình tăng vốn	9
3. Bộ máy quản lý của Công ty	12
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	14
6. Hoạt động kinh doanh	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	20
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	21
9. Chính sách đối với người lao động	22
10. Chính sách cổ tức	23
11. Tình hình tài chính	24
12. Tài sản của doanh nghiệp	28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	31
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	31
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	32
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát.....	36
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty... ..	38
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	39
IV. PHỤ LỤC	40

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/04/2020.....	14
Bảng 2: Sản lượng sản phẩm vỏ bao xi măng của Công ty	15
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần.....	16
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty.....	16
Bảng 5: Tình hình kinh doanh 2017 - 2019.....	17
Bảng 6: Nguyên vật liệu nhập khẩu của Công ty 2016 – 2019	18
Bảng 7: Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố.....	18
Bảng 8: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty	20
Bảng 9: Mức lương bình quân của Công ty	23
Bảng 10: Tỷ lệ chi trả cổ tức	23
Bảng 11: Thời gian khấu hao tài sản cố định	24
Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	24
Bảng 13: Số dư các quỹ của Công ty.....	25
Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty	25
Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty	26
Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả.....	26
Bảng 17: Chỉ tiêu tài chính năm 2018 - 2019.....	27
Bảng 18: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2019	28
Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh 2020 -2021	28

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tăng trưởng GDP cả năm và theo quý 2017-2019.....	4
Hình 2: Cơ cấu tổ chức công ty	12

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CMND	:	Chứng minh nhân dân
Công ty TNHH MTV	:	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
CPI	:	Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP	:	Công ty cổ phần
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc gia
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD	:	Đăng ký giao dịch
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
QSDĐ	:	Quyền sử dụng đất
TTLKCKVN	:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

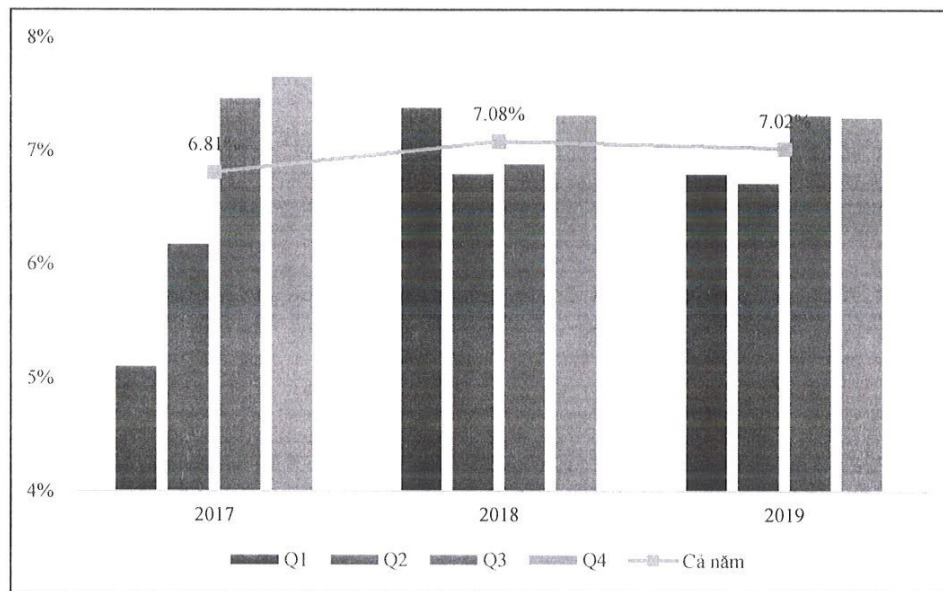
1. Rủi ro về kinh tế

Về cơ bản doanh thu của Công ty phát sinh từ Việt Nam và các hoạt động của Công ty đều đặt ở Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và quản lý tại Việt Nam. Tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và các triển vọng của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất cũng như những thay đổi chính sách và các biện pháp từ Chính phủ.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những yếu tố không thể thiếu, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong cuộc sống. Tăng trưởng kinh tế sẽ thay đổi nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Hình 1: Tăng trưởng GDP cả năm và theo quý 2017-2019



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02% so với năm 2018, trong đó quý I tăng 6,82%; quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%. Mức tăng trưởng năm 2019 vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra 6,6%-6,8%. Đây là năm thứ 2 liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Trong mức tăng 7,02% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 41,64% điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91% (cơ cấu tương ứng của năm 2018 là:

14,68%; 34,23%; 41,12%; 9,97%). Sang năm 2020, với nhiều diễn biến mới phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra hai kịch bản mới với nền kinh tế Việt Nam. Theo đó, nếu dịch Covid-19 được khống chế kịp thời trong quý I/2020, ước tính GDP năm 2020 tăng 6,25% so với năm trước (giảm 0,55 điểm phần trăm so với kịch bản được xây dựng trong Nghị quyết số 01). Còn nếu dịch Covid-19 được khống chế trong quý II/2020, ước tính GDP năm 2020 tăng 5,96% so với năm trước (thấp hơn 0,84 điểm phần trăm so với Nghị quyết 01). Trong đó, quý I tăng 4,52%; quý II tăng 5,1%; quý III tăng 6,70% và quý IV tăng 6,81%.

Việc nền kinh tế gặp phải những cú sốc từ các biến động khó dự báo trước sẽ có tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, việc Nhà nước có nhiều động thái tích cực, sát sao trong việc phòng chống dịch cũng như các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian khó khăn được kiến nghị gần đây sẽ phần nào giảm bớt ảnh hưởng của các sự kiện này lên hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty.

Xét về góc độ sử dụng GDP năm 2019, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,23% so với năm 2018, tích lũy tài sản tăng 7,91%, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 6,71%, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,35%. Về chất lượng tăng trưởng kinh tế, năm 2019 đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) và tăng trưởng GDP đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức trung bình 33,58% của giai đoạn 2011-2015. Theo báo cáo Triển vọng Phát triển Châu Á, các chuyên gia của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng này. Đây là một chỉ báo cho thấy sức khỏe ngày càng tốt lên của nền kinh tế Việt Nam trước các diễn biến kinh tế, địa chính trị phức tạp toàn cầu như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.

❖ **Lạm phát**

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao do tăng giá nguyên vật liệu, giá nhân công v.v... Sự phụ thuộc vào nguyên liệu đầu vào luôn là một thách thức đối với doanh nghiệp.

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, thấp nhất trong 3 năm. CPI tháng 12/2019 tăng 1,4% so với tháng trước, cũng là mức tăng cao nhất trong 9 năm qua. Tính chung quý IV/2019, CPI tăng 2,01% so với quý trước và tăng 3,66% so với quý IV/2018; bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra.

Trên thực tế, lạm phát là một yếu tố có ảnh hưởng khá lớn đến giá nguyên liệu đầu vào làm tăng giá vốn hàng bán, trong khi giá bán sản phẩm chưa tăng tương ứng có thể gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong những năm qua lạm phát được

kiểm soát ở mức thấp và tương đối ổn định nên cũng không có ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Lãi suất**

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của Công ty. Kể từ năm 2015 đến nay, chính sách tiền tệ tại Việt Nam có sự nới lỏng khá mạnh, với tăng trưởng tín dụng luôn xấp xỉ ở mức cao, từ 18 - 20% và mặt bằng lãi suất liên tiếp đi xuống. Tuy nhiên cung tiền nới lỏng sau một thời gian cũng có thể góp phần gây áp lực lên lạm phát. Chính vì vậy, trong thời gian tới việc thắt chặt chính sách tiền tệ trở lại là cần thiết, nhất là khi các nền kinh tế khác từ phát triển cho đến mới nổi gần đây đều tăng nhanh lãi suất. Tính đến thời điểm hiện tại, lãi suất huy động tiền đồng của các ngân hàng thương mại đã được điều chỉnh tăng, đặc biệt ở các kỳ hạn từ 12 tháng trở lên. Lãi suất huy động tăng cao sẽ tác động lên lãi suất cho vay, góp phần tạo ra mặt bằng lãi suất nói chung tăng lên, tạo áp lực cho doanh nghiệp, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh cũng như sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty không có dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn, tuy nhiên trong năm doanh nghiệp vẫn sử dụng các khoản vay ngắn hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy những biến động về lãi suất có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như lợi nhuận của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình. Từ đó, Công ty đưa ra định hướng và kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Rủi ro về ngành

Ngành sản xuất bao bì đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Số lượng các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất bao bì tại Việt Nam khá lớn. Do đó, yếu tố cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt, đặc biệt là về giá.

Ngành sản xuất bao bì xi măng cung cấp các loại bao bì đặc thù phục vụ cho ngành sản xuất xi măng. Do vậy hoạt động sản xuất của ngành xi măng là yếu tố tác động mạnh mẽ đến ngành sản xuất bao bì xi măng. Ngành xi măng đang gặp nhiều trở ngại với tình trạng cung vượt xa cầu do các dự án bất động sản trong nước gặp khó khăn trong hoạt động giải ngân, các dự án giao thông trọng điểm chậm tiến độ, áp lực cạnh tranh nội địa cao trong khi đó việc xuất khẩu sang Trung Quốc cũng đem đến rủi ro khi bị phụ thuộc vào một thị trường nhất định. Bên cạnh đó, ngành xi măng đang có xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao truyền thống sang xi măng rời.

4. Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên liệu sản xuất chính của Công ty là hạt nhựa PP và giấy Kraft. Theo dữ liệu từ Bloomberg, năm 2019, giá hạt nhựa PP ghi nhận sự sụt giảm, so sánh thời điểm cuối năm 2019 và cuối năm 2018, giá hạt nhựa giảm 10,07%. Sang năm 2020, giá hạt nhựa PP chưa có sự biến động mạnh và giữ ổn định ở mức giá cuối năm 2019. Với tình hình giá cả xăng dầu thay đổi và những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, giá hạt nhựa cũng gặp nhiều biến động, gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty.

Với việc nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động từ năm 2018, các dự án hóa dầu mới HyoSung và Long Sơn được Chính phủ phê duyệt, năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa trong nước được dự báo sẽ cải thiện hơn trong các năm tới. Đến cuối năm 2021, sản lượng nguyên liệu nhựa trong nước được kỳ vọng sẽ đáp ứng được 41% nhu cầu nguyên liệu nhựa nội địa. Việc giảm phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài sẽ hạn chế rủi ro liên quan tới nguyên liệu đầu vào của các công ty sản xuất.

5. Các rủi ro khác


Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều có ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.



II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch:

- Tên doanh nghiệp : **Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch**
- Địa chỉ : Phường Minh Tân – Thị xã Kinh Môn – Tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ đăng ký : **20.479.320.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).
- Vốn điều lệ thực góp : **20.479.320.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Logo : 
- Website : baobihoangthach.vn
- Điện thoại : 0220 3820 020 Fax: 0220 3821 869
- Đại diện theo pháp luật : Ông Trần Anh Dũng – Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800208342 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 18/05/1999; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 08/11/2019.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty gồm có:
 - Sản xuất giấy nhãn, bia nhãn, bao bì từ giấy và bìa; Chi tiết: Sản xuất bao bì từ giấy và bìa (Mã ngành: 1702 (Chính))
 - Sản xuất sản phẩm từ plastic; Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic (Mã ngành: 2220);
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành: 4933)
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Mã ngành: 5022)
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu sản xuất bao bì; Bán buôn bao bì các loại; Bán buôn clinker (Mã ngành: 4669)
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Chi tiết: Bán buôn xi măng (Mã ngành: 4663)
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng (Mã ngành: 6810)
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành in (Mã ngành: 4659)
 - Bốc xếp hàng hóa; Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; bốc xếp hàng hóa loại khác (Mã ngành: 5224)

❖ Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán đăng ký giao dịch: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BBH
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 2.047.932 cổ phần
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá): 20.479.320.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ của Công ty
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tại thời điểm ngày 15/04/2020 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch (“Công ty”) tiền thân là một phân xưởng may bao bì thuộc Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch. Do chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, nhu cầu sản xuất kinh doanh ngày một mở rộng, Công ty đã được lựa chọn là một trong những doanh nghiệp chuyển đổi theo hình thức cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 25/1999/QĐ - TTg. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và hoạt động, Công ty đã phát triển trở thành một trong những đơn vị tiêu biểu của tỉnh Hải Dương trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bao bì.

Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Thạch được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800208342, đăng ký lần đầu ngày 18/05/1999 do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp với vốn điều lệ là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng); cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 08/11/2019 với vốn điều lệ 20.479.320 đồng (Hai mươi tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu ba trăm hai mươi đồng).

Ngày 02/12/2019, Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 7254/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 06/04/2020, Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TTLKCKVN) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 21/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 2.047.932 cổ phiếu.

2. Quá trình tăng vốn

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (Nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
	1999	6.000.000		Cổ phần hóa	Quyết định số 25/1999/QĐ – TTg Chuyển doanh nghiệp nhà nước phân xưởng may bao thuộc Công ty xi măng Hoàng Thạch thành Công ty cổ phần. Vốn điều lệ ban đầu – Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800208342, đăng ký lần đầu ngày 18/05/1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.
1	2005 (*)	5.998.500	11.998.500	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/05/2005; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2005 ngày 15/04/2005; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 15/04/2005.
2	2013 (**)	4.001.500	16.000.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 ngày 19/06/2013; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 19/06/2013; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 được Sở Kế hoạch và Đầu tư

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (Nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					tỉnh Hải Dương cấp ngày 17/07/2013.
3	2017 (**)	4.479.320	20.479.320	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 ngày 15/06/2017; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 15/06/2017; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 06/07/2017.

Nguồn: Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

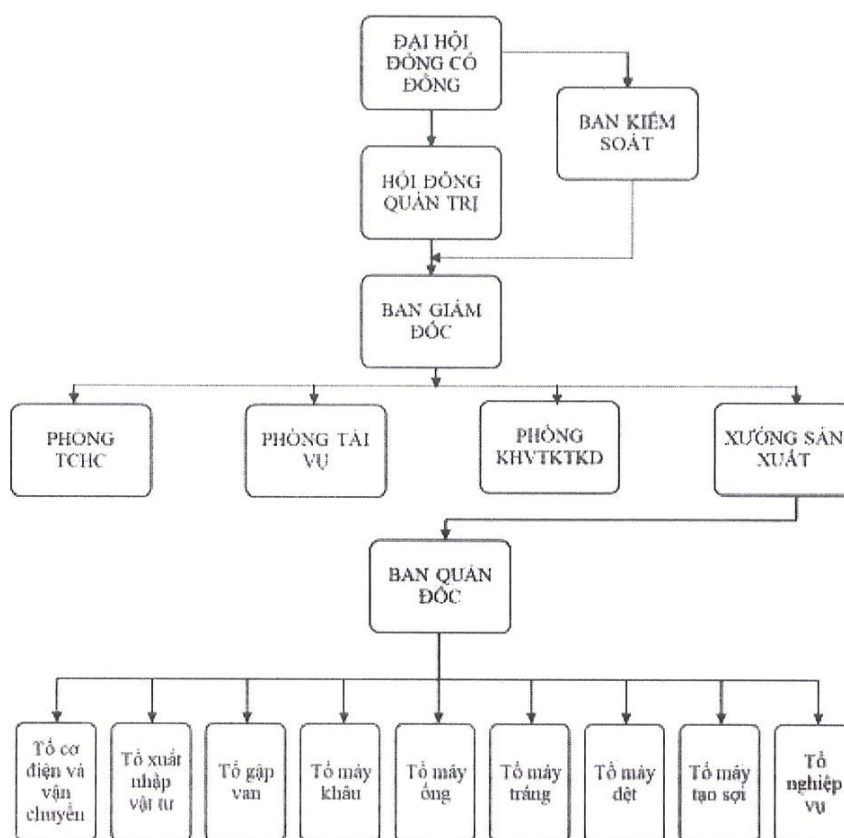
(*) Công ty nộp hồ sơ đăng ký đại chúng không đúng thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Chứng khoán nên đã bị xử phạt hành vi vi phạm hành chính 85.000.000 đồng (Tám mươi năm triệu đồng), Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt vào ngày 17/03/2020.

(**) Trong năm 2013 và 2017, Công ty đã thực hiện 02 đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhưng không thực hiện báo cáo UBCKNN, vi phạm quy định tại khoản 1 điều 6 và điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên UBCKNN đã nhắc nhở và không xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm trên.

❖ **Cơ cấu tổ chức Công ty**

Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ cấu tổ chức của Công ty xây dựng theo cấu trúc chức năng phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả theo sơ đồ sau:

Hình 2: Cơ cấu tổ chức công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

3. Bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của Công ty gồm có:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu ra hoặc bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để quản trị và điều hành Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty; quyết định cơ cấu vốn và loại cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ công ty. Đây là cơ quan có chức năng quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát Công ty hiện có 3 thành viên.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty gồm 1 Giám đốc và 1 Phó Giám đốc.

- Giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty và là đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng**

➤ **Phòng Tổ chức hành chính**

Phòng Tổ chức hành chính có chức năng quản lý, tổ chức lao động, đào tạo, pháp chế, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động.

➤ **Phòng Tài vụ**

Phòng Tài vụ có chức năng quản lý tài chính và giám sát mọi hoạt động kinh tế tài chính trong Công ty. Tổ chức thực hiện toàn bộ công tác kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế.

➤ **Phòng Kế hoạch vật tư kỹ thuật kinh doanh**

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của từng bộ phận, phòng vật tư có trách nhiệm thực hiện việc mua sắm vật tư, tiếp nhận hàng hoá nội địa và nhập khẩu, đặt gia công chế tạo thiết bị phụ tùng. Phụ trách công tác bán hàng: Kinh doanh vật tư, hàng hóa, sản phẩm.

➤ **Ban Quản đốc**

Ban Quản đốc chịu trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất tại xưởng của Công ty, bao gồm quản lý con người, máy móc, môi trường, chất lượng sản phẩm, quản lý – xử lý đơn hàng, giải quyết vấn đề phát sinh.

- Tổ nghiệp vụ: trực tiếp quản lý các phân xưởng sản xuất, có chức năng theo dõi, thống kê tình hình sản xuất phục vụ cho công tác quản lý.
- Tổ cơ điện, vận chuyển: có chức năng vận hành, sửa chữa các thiết bị sản xuất và vận chuyển nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa.
- Tổ tạo sợi: Sản xuất ra sợi PP phục vụ sản xuất vải PP.
- Tổ dệt: Sản xuất vải PP phục vụ sản xuất mảnh KP.
- Tổ máy tráng: Sản xuất mảnh KP phục vụ sản xuất ống bao.
- Tổ máy ống: Sản xuất ống bao để chuyển sang công đoạn sản xuất vỏ bao.
- Tổ máy khâu: là khâu cuối cùng tạo ra thành phẩm là vỏ bao.
- Tổ xuất nhập vật tư: có chức năng bốc, dỡ vật tư hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu thụ.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Tổ gập van: có chức năng gập van bao trước khi đưa vào công đoạn máy khâu.
- 4. **Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**
- ❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/04/2020**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/04/2020

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Cổ đông trong nước	226	2.047.932	100
	Tổ chức	1	568.448	27,76
	Cá nhân	225	1.479.484	72,24
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	226	2.047.932	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 15/04/2020 của CTCP Bao bì Hoàng Thạch

- ❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông:**

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106320	Số 228 đường Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	568.448	27,76%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 15/04/2020 của CTCP Bao bì Hoàng Thạch

- ❖ **Danh sách cổ đông sáng lập**
Không có.
- 5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**
- ❖ **Công ty mẹ**
Không có.
- ❖ **Công ty con, Công ty liên kết và Công ty góp vốn**

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

❖ Sản phẩm của Công ty

Mảng kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sản xuất, kinh doanh các loại bao bì, chủ yếu là sản phẩm Vỏ bao xi măng.

Sản phẩm vỏ bao của Công ty có hai loại là vỏ bao PK 02 lớp và vỏ bao KPK 03 lớp, trong đó loại vỏ bao 02 lớp thường được sử dụng cho các sản phẩm xi măng xuất khẩu. Công ty chủ yếu sản xuất và cung cấp loại vỏ bao KPK 03 lớp, chiếm tới 95% tổng sản lượng sản xuất. Trong năm 2019, Công ty đã sản xuất và tiêu thụ được 37.477.541 vỏ bao, trong đó: Vỏ bao KPK là 35.746.151 vỏ; Vỏ bao PK là: 1.731.390 vỏ.

Bảng 2: Sản lượng sản phẩm vỏ bao xi măng của Công ty

Đơn vị: cái

Loại vỏ bao	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Vỏ bao PK	5.461.048	3.641.499	1.731.390
Vỏ bao KPK	41.211.837	40.755.238	35.746.151
Tổng	46.672.885	44.396.737	37.477.541

Nguồn: Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch



Vỏ bao PK 02 lớp

Lớp bên ngoài là màng dệt PP được tráng nhựa PP phức hợp.

Lớp bên trong lồng 01 lớp giấy Kraft.

Vỏ bao được may 02 đầu có nẹp giấy bằng chỉ PE.

Số màu in tối đa 03 màu.



Vỏ bao KPK 03 lớp

Lớp bên ngoài là giấy Kraft.

Lớp giữa làm bằng vải dệt PP được ghép dán với lớp giấy bên ngoài.

Lớp trong lồng 01 lớp giấy Kraft.

Vỏ bao được may 02 đầu có nẹp giấy bằng chỉ PE.

Số màu in tối đa 03 màu.

Hàng năm, Công ty tham gia đấu thầu để ký kết hợp đồng với các công ty xi măng. Bao bì xi măng được thiết kế dựa trên yêu cầu của từng khách hàng và được sản xuất để đảm bảo đạt các

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

tiêu chuẩn về kỹ thuật của khách hàng đó. Các tiêu chuẩn về kỹ thuật bao gồm tiêu chuẩn về giấy, vải dệt, chỉ, v.v. Các khách hàng lớn của Công ty hầu hết là những đối tác lâu năm, có thể kể đến như: Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch, xi măng Thăng Long, xi măng Cẩm Phả, xi măng Hạ Long,...

Ngoài hoạt động sản xuất vỏ bao, Công ty còn có một số hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh các loại vật tư sản xuất bao bì; bốc xếp hàng hóa, vận tải và dịch vụ vận tải hàng hóa nội địa bằng đường thủy và đường bộ.

❖ Cơ cấu doanh thu thuần và cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Hàng năm, hoạt động sản xuất kinh doanh vỏ bao đóng góp tới hơn 90% doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty. Cụ thể, năm 2019, doanh thu thuần từ hoạt động bán vỏ bao đạt 195 tỷ đồng, giảm 15,84% so với kết quả năm 2018.

Tỷ trọng của hoạt động bán vỏ bao trong cơ cấu doanh thu thuần và biên lợi nhuận đều tăng trưởng rõ rệt trong năm 2019. Hoạt động bán vỏ bao chiếm 95,35% trong cơ cấu tổng doanh thu thuần năm 2019 và khoảng 93% tổng lợi nhuận gộp của Công ty, tương đương 15,39 tỷ đồng. Trong khi đó, năm 2018, hoạt động bán vỏ bao đem lại cho Công ty 231,88 tỷ đồng, chiếm 90,96% doanh thu thuần và 14,62 tỷ đồng lợi nhuận gộp, khoảng 82,51% tổng lợi nhuận gộp của Công ty.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Doanh thu thuần bán vỏ bao	231.883.848.590	90,96	195.146.692.510	95,35
2	Doanh thu thuần bán nguyên liệu	21.838.572.881	8,57	8.259.666.811	4,04
3	Doanh thu khác	1.200.644.261	0,47	1.259.308.233	0,61
Tổng		254.923.065.732	100	204.665.667.554	100

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán vỏ bao	14.617.570.338	82,51	15.388.392.283	92,99

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
2	Lợi nhuận gộp bán nguyên liệu	2.450.731.328	13,83	402.222.188	2,43
3	Lợi nhuận gộp khác	648.630.190	3,66	758.050.695	4,58
	Tổng	17.716.931.856	100	16.548.665.166	100

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Bảng 5: Tình hình kinh doanh 2017 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Sản lượng vỏ bao tiêu thụ (cái)	44.396.737	37.477.541
Doanh thu vỏ bao (đồng)	231.883.848.590	195.146.692.510
Lợi nhuận gộp bán vỏ bao (đồng)	14.617.570.338	15.388.392.283
Biên lợi nhuận gộp	6,30%	7,89%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Những năm gần đây xu hướng sử dụng xi măng rời ngày càng tăng làm cho nhu cầu vỏ bao xi măng giảm. Thị trường vỏ bao xi măng cung vượt quá cao so với nhu cầu nên tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt nhất là về giá bán. Điều này được phản ánh rõ rệt vào kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Năm 2019, sản lượng vỏ bao tiêu thụ giảm sút, từ 44 triệu bao năm 2018 xuống còn 38 triệu bao năm 2019, giảm 15,58%.

Ngoài ra, hoạt động sản xuất xi măng gặp nhiều khó khăn do không ít các dự án đầu tư, trong đó có các dự án đầu tư công, gặp khó khăn trong hoạt động giải ngân, thị trường bất động sản chưa có nhiều dấu hiệu khởi sắc. Năm 2019, thị trường nội địa chưa đạt như kỳ vọng bởi mong muốn mức tăng ở thị trường này đạt từ 5 – 7% nhưng thực tế chỉ ở mức 1 – 2%. Trong khi đó xuất khẩu chỉ đạt mục tiêu ở mức 25 – 27 triệu tấn/năm thì lại vượt kế hoạch đạt 31 – 32 triệu tấn/năm.

Tuy sản lượng có sự giảm sút, biên lợi nhuận bán vỏ bao của năm 2019 được cải thiện đáng kể so với năm 2018, đạt 7,89% so với mức 6,30% của năm 2018. Kết quả này có được do giá hạt nhựa PP, nguyên vật liệu chính năm 2019 giảm so với năm 2018 dẫn tới chi phí sản xuất vỏ bao năm 2019 thấp hơn so với năm trước.

❖ **Nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất vỏ bao của Công ty được mua từ các công ty trong nước gồm hàng có xuất xứ từ nước ngoài và trong nước.

Nguyên vật liệu chính có xuất xứ trong nước gồm một số loại giấy Kraft, hạt nhựa, chỉ, mực in,... chiếm khoảng 77% tổng nguyên vật liệu mua vào. Nguyên vật liệu có xuất xứ nước ngoài

gồm một số loại giấy Kraft, hạt nhựa chiếm khoảng 23% tổng nguyên vật liệu mua vào. Sản lượng giấy Kraft, hạt nhựa có xuất xứ nước ngoài qua các năm từ 2016 như sau:

Bảng 6: Nguyên vật liệu nhập khẩu của Công ty 2016 – 2019

Loại nguyên liệu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Hạt nhựa	kg	3.477.600	2.944.150	1.758.800	1.291.750
Giấy Kraft	kg	984.003	477.754	470.799	228.028
Tổng cộng	kg	4.461.603	3.421.904	2.229.599	1.519.778

Nguồn: Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty khá ổn định, tuy nhiên giá cả hạt nhựa thường biến động do ảnh hưởng của giá dầu thế giới và diễn biến chính trị trên thị trường quốc tế.

Công ty thực hiện việc mua các loại vật tư, phụ tùng theo quy chế quản lý mua sắm cấp phát và sử dụng vật tư của Công ty, tuân thủ đúng quy trình từ khâu đặt hàng, họp xét giá, ký kết hợp đồng, nghiệm thu và nhập kho.

Chất lượng vật tư mua vào luôn được duy trì kiểm soát chặt chẽ từ khi giao hàng và theo dõi trong suốt quá trình sử dụng theo 02 giai đoạn: nghiệm thu sơ bộ khi giao hàng và nghiệm thu chất lượng sau khi sử dụng. Công ty kiên quyết khiếu nại, trả lại đối với hàng vi phạm chất lượng hoặc không đạt yêu cầu chất lượng.

Kế hoạch nhập vật tư luôn được xây dựng sát với kế hoạch sản xuất của Công ty theo từng tháng, thậm chí theo từng đơn hàng (như đối với mực in dung môi), nên hàng nhập về luôn đáp ứng nhu cầu sản xuất - kinh doanh và giữ mức tồn kho hợp lý để không làm ứ đọng vốn.

❖ **Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh**

Bảng 7: Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	193.383.140.553	81,88	153.668.772.285	80,62
Chi phí nhân công	28.255.519.980	11,96	24.604.839.475	12,91
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.284.101.539	0,97	1.690.431.305	0,89
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.728.488.797	2,85	5.384.529.219	2,82
Chi phí khác bằng tiền	5.514.787.047	2,34	5.261.308.774	2,76

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng	236.166.037.916	100	190.609.881.058	100

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Năm 2019, tổng chi phí sản xuất của Công ty đạt 191 tỷ đồng, giảm 19,29% so với năm 2018. Xét trong cơ cấu tổng chi phí sản xuất của Công ty, chi phí nguyên liệu, vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 81% và đạt 154 tỷ đồng năm 2019. Chi phí lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty là chi phí nhân công, chiếm khoảng 13% và đạt 25 tỷ năm 2019.

❖ **Trình độ công nghệ**

Dây chuyền công nghệ sản xuất bao bì của Công ty được nhập từ các nước Nhật, Ấn Độ, Đài Loan, được đánh giá đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm.

❖ **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Chất lượng sản phẩm luôn được Công ty chú trọng nhằm tạo dựng uy tín và niềm tin lâu dài đối với khách hàng tiêu thụ. Chính sách của Công ty là đem lại chất lượng tốt nhất cho người tiêu dùng thông qua việc sản xuất ra sản phẩm có chất lượng tốt, đáng tin cậy.

Công ty tự kiểm tra chất lượng đầu vào, đầu ra dựa trên các tiêu chuẩn kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty gồm nhân viên kiểm tra kỹ thuật, lãnh đạo xưởng sản xuất và Lãnh đạo công ty.

Việc sản xuất ra vỏ bao xi măng có chất lượng cao đòi hỏi sự cân chỉnh các thông số máy móc, kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất một cách nghiêm ngặt. Để đáp ứng được yêu cầu đó, bộ phận Kiểm tra kỹ thuật (KCS) của Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát quy trình sản xuất từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm để đảm bảo sản phẩm tuân thủ đúng những yêu cầu kỹ thuật mà khách hàng đề ra và giảm thiểu những tiêu hao, sai sót trong quá trình sản xuất.

❖ **Hoạt động Marketing**

Công ty luôn xem hoạt động marketing là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển thương hiệu nói riêng và phát triển kinh doanh nói chung. Khách hàng của Công ty chủ yếu là các Công ty xi măng lớn như: Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch, xi măng Hải Phòng, xi măng Thăng Long, xi măng Cẩm Phả, xi măng Hạ Long,... nên việc chăm sóc, ổn định khách hàng là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược marketing của Công ty.

Ngoài ra Công ty cũng chú trọng tới việc tìm kiếm và mở rộng thị trường nhằm đa dạng hóa tập khách hàng, tránh việc phụ thuộc vào một vài khách hàng nhất định.

❖ **Nhãn hiệu thương mại, bản quyền**

Logo của của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch:



7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

❖ Một một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong (02) năm gần nhất

Bảng 8: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	159.206.858.827	101.058.835.199	-36,52%
Vốn chủ sở hữu	79.207.094.037	78.354.931.862	-1,08%
Doanh thu thuần	254.923.065.732	204.665.667.554	-19,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.039.588.953	4.598.092.446	-23,87%
Lợi nhuận khác	788.304.754	751.351.988	-4,69%
Lợi nhuận trước thuế	6.827.893.707	5.349.444.434	-21,65%
Lợi nhuận sau thuế	5.364.335.176	4.258.735.825	-20,61%
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	38.677	38.261	-1,08%

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

So với năm 2018, các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019 đều có sự sụt giảm. Doanh thu thuần và lợi nhuận có kết quả thấp hơn năm trước, trong đó doanh thu thuần giảm 19,71% đạt 205 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 20,65% đạt 4,3 tỷ đồng.

Năm 2019, Công ty gặp nhiều khó khăn như: Xu hướng sử dụng xi măng rời tăng nên nhu cầu vỏ bao trên thị trường giảm; Thị trường cung cấp vỏ bao cạnh tranh khốc liệt do cung vượt cao so với cầu; Lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng; giá hạt nhựa – vật tư sản xuất chủ yếu cho vỏ bao biến động khó lường,... Mặc dù ban điều hành đã có nhiều biện pháp linh hoạt trong tổ chức sản xuất, kinh doanh; tập thể người lao động nỗ lực và thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí tuy nhiên những chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 như: sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận đều không đạt so với kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

❖ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

➤ Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và đặc biệt là sự hợp tác tạo điều kiện của Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch.
- Vỏ bao do Công ty sản xuất đã cung cấp cho các Công ty xi măng lớn như: Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch, xi măng Thăng Long, xi măng Cẩm Phả, xi măng Hạ Long,... và được đánh giá có chất lượng tốt và ổn định.
- Công ty có đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, có kinh nghiệm vận hành thiết bị sản xuất trong nhiều năm.

- Cổ đông luôn tin tưởng, ủng hộ vào sự điều hành của Ban lãnh đạo Công ty.
- Người lao động trong công ty luôn tin tưởng, chia sẻ khó khăn, đồng thuận cao với sự điều hành của Ban lãnh đạo Công ty.
- Tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ảnh hưởng trực tiếp từ tốc độ phát triển của ngành xi măng. Năm 2019, tổng sản lượng xi măng, clinker tiêu thụ khoảng 98 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2018. Quý III hằng năm mưa bão, thời tiết bất thường khiến hoạt động xây dựng gặp nhiều bất lợi. Tuy nhiên, năm 2019, thời tiết ít mưa bão nên hoạt động xây dựng ít bị ảnh hưởng.

➤ **Khó khăn**

- Cung vượt xa so với cầu nên tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt đặc biệt là về giá.
- Xu hướng sử dụng xi măng rời ngày càng tăng làm cho nhu cầu vỏ bao xi măng giảm. Vỏ bao xi măng thị trường Miền Nam và vỏ bao xi măng dùng cho xuất khẩu chuyển sang loại vỏ bao dán đáy.
- Lớp kỹ sư, cử nhân, công nhân trẻ còn trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, năng lực quản lý của một số vị trí còn chưa đáp ứng được nhu cầu.
- Ngành vật liệu xây dựng như xi măng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố tiêu cực của thị trường bất động sản. Năm 2019, rất nhiều dự án không thể triển khai được theo đúng tiến độ vì chậm trễ trong quá trình cấp giấy phép đầu tư, xây dựng. Thị trường bất động sản năm 2019 chững lại sau một giai đoạn tăng trưởng khá nóng trong vòng 5 năm trở lại đây. Mặc dù nhu cầu về nhà ở vẫn đang ở mức cao và các chỉ số phát triển kinh tế tốt hơn so với kỳ vọng, khủng hoảng về pháp lý trên diện rộng đã khiến nguồn cung sản phẩm ra thị trường giảm sút nghiêm trọng. Do đó, nhu cầu thị trường về xi măng trong năm vừa qua không đạt được mức kỳ vọng, ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất bao bì xi măng.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty có lợi thế về vị trí địa lý do nằm tại khu vực gần Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch – thị trường tiêu thụ chính, gần cảng sông, đường quốc lộ, giao thông rất thuận lợi, xung quanh có nhiều nhà máy xi măng. Đây là một điều kiện thuận lợi cơ bản giúp Công ty có lợi thế trong việc tiếp cận các thị trường tiêu thụ vỏ bao.

Dây chuyền công nghệ sản xuất bao bì của Công ty được nhập từ các nước Nhật, Ấn Độ, Đài Loan được đánh giá đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch là một trong những đơn vị có thương hiệu hàng đầu trong ngành sản xuất vỏ bao, với hơn 20 năm kinh nghiệm hoạt động, luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra tốt, ổn định, và được các Công ty xi măng lớn đánh giá cao về chất lượng, khả năng cung cấp và tiến độ giao hàng.

❖ Triển vọng phát triển ngành

Tiềm năng phát triển của ngành sản xuất bao bì xi măng gắn liền với tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh của các công ty sản xuất xi măng. Tổng sản lượng xi măng, clinker tiêu thụ năm 2019 khoảng 98 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2018. Trong đó, xi măng tiêu thụ nội địa khoảng 67 triệu tấn, tăng 1%, sản phẩm xi măng và clinker xuất khẩu khoảng 32 triệu tấn với giá trị xuất khẩu ước đạt 1,27 tỷ USD. Dù chỉ tăng 1,3% về lượng, nhưng giá trị xuất khẩu đã tăng đến gần 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, ngành này bắt đầu hình thành những doanh nghiệp lớn, đặc biệt là những doanh nghiệp tư nhân đầu tư công suất lớn và nhanh, giảm được thời gian đầu tư, hiệu quả tăng lên rất lớn.

Bộ Xây dựng dự báo năm 2020 tình hình kinh tế cả nước vẫn còn nhiều khó khăn. Trước thời điểm dịch Covid-19 bùng phát, Bộ Xây dựng ước tính nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2020 sẽ đạt khoảng 101 - 103 triệu tấn, tăng 4 - 5% so với năm 2019 do đầu tư xây dựng trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi vẫn được Chính phủ quan tâm và thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi tích cực.

Tuy nhiên, do diễn biến của dịch Covid-19 khá phức tạp, thời gian kéo dài khiến việc tiêu thụ xi măng ở thị trường trong nước cũng như thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Trung Quốc giảm mạnh; tổn thất do dịch bệnh gây ra đối với ngành xi măng cũng vẫn rất nặng nề, mặc dù sản xuất vẫn được duy trì tốt. Cụ thể, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, hiện nay tiêu thụ xi măng nội địa giảm sút, chỉ bằng 60% so với cùng kỳ 2019, và bằng 48% so với cuối năm 2019; xuất khẩu xi măng, clinker giảm mạnh, chỉ còn trên dưới 70% so với cùng kỳ 2019 và bằng 56% so với cuối năm 2019; tổng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu chỉ bằng 51% so với cuối năm 2019.

Với tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, kinh tế đình trệ do dịch bệnh hiện nay, nhu cầu đối với bao bì xi măng trong ngắn hạn sẽ chịu ảnh hưởng do hoạt động sản xuất của ngành xi măng nhưng vẫn còn nhiều dư địa phát triển trong tương lai.

9. Chính sách đối với người lao động

❖ Số lượng người lao động trong công ty

- Tổng số Cán bộ công nhân viên Công ty (31/12/2019): 168 người
- Phân loại theo nam nữ: 91 nhân viên nữ và 77 nhân viên nam
- Phân loại theo trình độ:
 - Trên đại học: 0 người
 - Đại học: 24 người
 - Cao Đẳng, Trung cấp: 12 người
 - Công nhân kỹ thuật: 132 người
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Công ty có đủ năng lực hợp tác, nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến trong quá trình hội nhập.

❖ Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ cũng như tay nghề cho người lao động. Công ty có quy chế về việc nâng bậc lương cho người lao động, hàng năm đều tổ chức thi nâng bậc đối với lao động trực tiếp, xét nâng lương cho lao động gián tiếp tạo điều kiện thúc đẩy người lao động phấn đấu nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của bản thân.

Chính sách lương, thưởng của Công ty được xây dựng dựa trên hiệu quả công việc với mục đích khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động và sự cống hiến lâu dài vì sự phát triển của Công ty. Tiền lương được trả theo nguyên tắc đảm bảo sự công bằng, hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực, hiệu suất, thời gian cống hiến, chất lượng công việc của mỗi lao động và tinh thần, thái độ thực thi chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Ngoài thực hiện đúng luật lao động về chế độ bảo hiểm bắt buộc, Công ty còn chi trả cho các lợi ích khác của người lao động như mua bảo hiểm kết hợp cho người lao động, chi quà lễ, tết, chi trợ cấp thăm hỏi đám hiếu, đám hỉ, mừng sinh con, quà cưới, chi hỗ trợ lao động nữ nuôi con dưới 6 tháng tuổi, chi thăm quan, nghỉ mát,...

Bảng 9: Mức lương bình quân của Công ty

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020
Tiền lương bình quân	12.980.000	10.040.000	9.460.000	10.000.000

Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

❖ **Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực**

Do ngành nghề kinh doanh của Công ty mang tính thời vụ nên Công ty có xu hướng đào tạo tại chỗ đối với lao động. Công ty chú trọng đào tạo thêm tay nghề cho người lao động đảm bảo một người biết làm nhiều công đoạn trong dây chuyền sản xuất của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức trả hàng năm do Đại hội cổ đông quyết định cụ thể. Tại Đại hội cổ đông của năm thực hiện, Đại hội sẽ đặt ra kế hoạch trả cổ tức của năm thực hiện. Tại Đại hội cổ đông của năm tiếp theo liền kề năm thực hiện, căn cứ vào kết quả kinh doanh của năm thực hiện, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trả cổ tức của năm thực hiện.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hàng năm đều do Đại hội cổ đông quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên. Căn cứ vào kết quả kinh doanh của năm trước liền kề, dự đoán về tình hình kinh doanh năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đề xuất một số nhiệm vụ chỉ tiêu trong đó có chỉ tiêu về lợi nhuận, cổ tức với Đại hội cổ đông. Khi được Đại hội cổ đông nhất trí thì đó là Kế hoạch của năm.

Bảng 10: Tỷ lệ chi trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
2017	20%	Bằng tiền

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
		(Đã thực hiện chi trả)
2018	15%	Bằng tiền (Đã thực hiện chi trả)
2019 (*)	≥15%	Bằng tiền (Dự kiến chi trả trong năm 2020)

(*) Kế hoạch cổ tức 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 02/NQĐHCD 2019 ngày 26/04/2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

11. Tình hình tài chính

❖ Các chỉ tiêu cơ bản năm 2019

➤ Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

Bảng 11: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 15
Máy móc thiết bị	03 - 10,5
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

➤ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Tính đến nay, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

➤ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Công ty không có khoản nợ thuế hay các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Đơn vị: đồng	
	31/12/2018	31/12/2019
Thuế giá trị gia tăng	-	264.966.841
Thuế thu nhập doanh nghiệp	413.861.593	542.015.377
Thuế thu nhập cá nhân	-	11.649.160

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Cộng	413.861.593	818.631.378

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

➤ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Bảng 13: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Quỹ đầu tư phát triển	21.520.624.504	19.990.305.331
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.969.066.884	1.231.913.400
Tổng	23.489.691.388	21.222.218.731

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

➤ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Vay nợ và thuê tài chính ngắn hạn	24.903.001.800	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (1)	21.338.201.800	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (2)	3.564.800.000	-
Vay nợ và thuê tài chính dài hạn	-	-
Tổng	24.903.001.800	-

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Thời điểm 31/12/2019, Công ty không còn dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn.

Năm 2018, các hợp đồng vay còn hiệu lực tại thời điểm kết thúc niên độ như sau:

- (1) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 26.11/2018-HĐCVHM/NHCT340-BBHT ngày 26/11/2018 nhằm bổ sung vốn lưu động. Hạn mức của khoản vay là 50 tỷ đồng, lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 24.07.12.038.01/HĐTC ngày 24/07/2012, theo đó tài sản thế chấp gồm toàn bộ nhà xưởng vật kiến trúc gắn liền với đất được xây dựng trên diện tích đất thuộc Giấy chứng nhận QSDĐ số AH893159.
- (2) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 180100/NHNTHD ngày 04/10/2018 theo hình thức tín chấp nhằm bổ sung vốn lưu động. Hạn mức của khoản vay là 35 tỷ đồng, lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ, thời hạn không quá 6 tháng.

➤ **Tình hình công nợ hiện nay**

• **Các khoản phải thu**

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Phải thu ngắn hạn	111.503.179.733	51.045.760.412
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	115.929.873.855	58.060.007.088
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.455.976.986	9.882.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.882.671.108)	(7.024.128.676)
Phải thu dài hạn	-	-
Tổng	111.503.179.733	51.045.760.412

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Chủ yếu các khoản phải thu của Công ty là khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng. Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 31/12/2019 là 58 tỷ đồng, giảm một nửa so với năm 2018. Năm 2019, các khoản phải thu khách hàng từ tất cả các khách hàng đều giảm đáng kể so với 2018. Các khoản phải thu với Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch giảm từ 33 tỷ đồng xuống còn 10,6 tỷ đồng, khoản phải thu với Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long giảm từ 44,7 tỷ đồng xuống còn 28,4 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty đã thực hiện phân tích nợ quá hạn, lập hội đồng đánh giá để quyết định mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khách hàng có thời gian nợ quá hạn thanh toán. Ban Giám đốc tin tưởng mức trích dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2019 đủ bù đắp các khoản tổn thất nợ phải thu có thể xảy ra trong tương lai.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	79.999.764.790	22.703.903.337
Phải trả người bán ngắn hạn	44.892.490.713	15.517.128.004
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	413.861.593	818.631.378
Phải trả người lao động	7.152.890.389	4.682.867.380
Chi phí phải trả ngắn hạn	482.147.539	371.987.625
Phải trả ngắn hạn khác	186.305.872	81.375.550
Vay nợ và thuê tài chính ngắn hạn	24.903.001.800	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.969.066.884	1.231.913.400
Nợ dài hạn	-	-
Tổng	79.999.764.790	22.703.903.337

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Năm 2019, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 22,7 tỷ đồng, giảm 71,6% so với năm 2018, nguyên nhân do các khoản mục phải trả người bán ngắn hạn và vay nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm rõ rệt so với năm 2018. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm từ 44,9 tỷ đồng xuống còn 15,5 tỷ đồng, giảm 65,4%. Đồng thời, trong khi năm 2018, số dư vay nợ ngắn hạn của Công ty vào thời điểm cuối năm là 24,9 tỷ đồng thì năm 2019, số dư vay nợ của Công ty bằng 0 đồng.

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Chỉ tiêu tài chính năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,96	4,35
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,46	2,95
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Nợ/Tổng tài sản:	0,50	0,22
Nợ/Vốn chủ sở hữu:	1,01	0,29
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,58	5,22
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,96	1,57
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,10%	2,08%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,81%	5,41%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	4,12%	3,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,37%	2,25%

Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Nhìn chung, trong 3 năm vừa qua, Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, thể hiện ở các chỉ số năng lực hoạt động và khả năng sinh lời không có nhiều biến động. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2019 đều có sự cải thiện so với năm 2018, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,96 lên 4,35, trong khi hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,46 lên 2,95. Điều này cho thấy Công ty đã có nhiều tiến bộ trong việc cân đối nguồn vốn lưu động, đảm bảo việc thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn kịp thời đồng thời tận dụng triệt để các nguồn thu của Công ty. Hệ số nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu năm 2018 có sự gia tăng đáng kể, chủ yếu là do khoản

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

vay vốn lưu động để phục vụ sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, những hệ số này đã giảm rõ rệt vào năm 2019 nhờ việc Công ty không còn dư nợ vay cuối năm, hệ số nợ trên tổng tài sản đạt 0,22 trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu chỉ còn 0,29. Ngoài ra, chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng có sụt giảm so với năm 2018 do sản lượng thấp, doanh thu tụt giảm so với kế hoạch mặc dù các chi phí đã giảm đi đáng kể so với năm 2018.

12. Tài sản

Bảng 18: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2019

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	61.655.648.511	2.403.081.931	3,90
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.193.570.889	687.032.083	4,24
1.2	Máy móc thiết bị	40.769.151.414	29.048.500	0,07
1.3	Phương tiện vận tải	4.642.826.208	1.687.001.348	36,34
1.4	Thiết bị dụng cụ quản lý	50.100.000	-	-
2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
3	Tổng cộng	61.655.648.511	2.403.081.931	3,90

Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh 2020 -2021

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
1	Vốn điều lệ (đồng)	20.479.320.000	-	20.479.320.000	-
2	Doanh thu thuần (Tr.đồng)	221.000	7,98%	232.000	4,98%
3	Lợi nhuận sau thuế (Tr. đồng)	4.764	11,86%	5.000	4,95%

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2,16	3,8%	2,16	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	23,26	11,86%	24,41	4,95%
6	Cổ tức (% Vốn góp)	10%	-33,33%	10%	-

Nguồn: Nghị quyết số 04/BBHT-HĐQT ngày 25/03/2020 của Hội đồng quản trị

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020, 2021 và các chỉ tiêu khác tại bảng 19 “Kế hoạch kinh doanh năm 2020-2021” của Công ty cổ phần Bao bì Hoàng Thạch được Hội đồng quản trị xây dựng để xin ý kiến ĐHCĐ thường niên thông qua. Cho đến thời điểm hiện tại Công ty chưa tiến hành họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 do vấn đề dịch bệnh. Công ty đã gửi công văn xin gia hạn tổ chức đại hội vào ngày 21/04/2020 đến Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương và đã nhận được công văn chấp thuận vào ngày 23/04/2020. Theo đó, thời gian tổ chức ĐHCĐ Thường niên của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch được lùi đến muộn nhất 30/06/2020. Vì vậy các chỉ tiêu tại Bảng “Kế hoạch kinh doanh năm 2020-2021” nêu trên có thể có sự thay đổi, Công ty sẽ thực hiện đăng tải trên website và công bố thông tin theo đúng quy định.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Tổng sản lượng xi măng, clinker tiêu thụ năm 2019 khoảng 98 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2018. Trong đó, xi măng tiêu thụ nội địa khoảng 67 triệu tấn, tăng 1% sản phẩm xi măng và clinker xuất khẩu khoảng 32 triệu tấn với giá trị xuất khẩu ước đạt 1,27 tỷ USD.

Tại văn bản gửi Bộ Công Thương về việc đánh giá cung cầu xi măng năm 2019 và dự báo cân đối cung cầu năm 2020, Bộ Xây dựng cho biết năm 2020 tình hình kinh tế cả nước vẫn còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, đầu tư xây dựng trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi vẫn được Chính phủ quan tâm và thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi tích cực, nhu cầu xây dựng của người dân vẫn nhiều. Bộ Xây dựng ước tính nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2020 sẽ đạt khoảng 101 - 103 triệu tấn, tăng 4 - 5% so với năm 2019. Đây là cơ sở để Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch có thể hoàn thành kế hoạch sản xuất đề ra trong năm tới.

Hạt nhựa là nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất bao bì xi măng. Theo dữ liệu từ Bloomberg, năm 2019, giá hạt nhựa PP ghi nhận sự sụt giảm, so sánh thời

điểm cuối năm 2019 và cuối năm 2018, giá hạt nhựa giảm 10,07%. Sang năm 2020, giá hạt nhựa PP chưa có sự biến động mạnh và giữ ổn định ở mức giá cuối năm 2019.

Ngoài ra, trong những năm tới, Việt Nam sẽ bớt phụ thuộc vào nguyên liệu nhựa nhập khẩu nhờ sự cải thiện trong năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa trong nước. Năm 2018, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động với công suất thiết kế 370 nghìn tấn PP/năm giúp công suất thiết kế sản phẩm PP của Việt Nam tăng 246% và đáp ứng khoảng 50% nhu cầu PP trong nước. Trong năm 2018, cũng có hai dự án hóa dầu lớn được chính phủ phê duyệt và bước vào quá trình xây dựng đó là dự án hóa dầu Long Sơn và dự án hóa dầu HyoSung với sản phẩm chủ yếu vẫn là PP. Sau khi hoàn thành và đi vào hoạt động cuối năm 2020, sản lượng nguyên liệu nhựa được kỳ vọng sẽ đáp ứng được 41% nhu cầu nguyên liệu nhựa trong nước năm 2021.

Diễn biến giá hạt nhựa theo chiều hướng có lợi cũng như việc Việt Nam giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu là những yếu tố thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty có căn cứ để đạt được kế hoạch trên.

Quý I/2020, Sản lượng và doanh thu của Công ty sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, lượng vỏ bao tiêu thụ trong quý I/2020 đạt 6.789.220 bao, giảm 34,42% so với cùng kỳ năm 2019 khiến doanh thu sụt giảm 35,69%, đạt 36,07 tỷ đồng so với 56,09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do diễn biến phức tạp của bệnh viêm đường hô hấp Covid-19. Dự báo trong năm 2020, để ứng phó với tình hình dịch bệnh, Công ty định hướng đẩy mạnh tìm kiếm thêm thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động sử dụng vốn, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm các chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, ổn định đời sống người lao động, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Ngoài những yếu tố khách quan về cung cầu và giá thành nguyên vật liệu, bản thân Công ty cũng có những phương án, giải pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

➤ **Về tài chính – nguồn vốn**

Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, cải thiện năng suất nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

➤ **Về quản trị doanh nghiệp**

Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp để có những biện pháp kịp thời nhằm bảo toàn và phát triển hoạt động sản xuất.

➤ **Về phát triển nguồn nhân lực**



Thường xuyên rà soát thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, sử dụng lao động theo đúng quy định, phù hợp thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.

➤ Về phát triển thị trường

- Tăng cường công tác tiếp thị, nghiên cứu thị trường để xác định thị trường mục tiêu, thị trường tiềm năng, trên cơ sở đó có chính sách phát triển thị trường và mở rộng tập khách hàng một cách phù hợp.
- Thường xuyên nghiên cứu, cải tiến và phát triển sản phẩm dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền quảng bá, xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá sản phẩm và Công ty.
- Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, hàng hóa, giữ vững và tạo uy tín ngày càng cao đối với khách hàng, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong phục vụ khách.
- Nghiên cứu để tiếp tục mở thêm ngành nghề kinh doanh mới nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực và tận dụng mọi cơ hội để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Ngoài những khách hàng chính là thành viên trong Tổng Công ty xi măng Việt Nam như Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch, Công ty TNHH xi măng Vicem Hải Phòng, Công ty đã và đang tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ vô bao đối với những khách hàng là các Công ty xi măng ngoài Vicem, có tình hình tài chính tốt nhằm tăng tính chủ động và tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong thời gian tới, Công ty sẽ nghiên cứu thực hiện đầu tư sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư nâng cấp, cải tiến thiết bị dây chuyền sản xuất đối với một số thiết bị đã lạc hậu. Đây là bước đi hợp lý nhằm hoàn thiện chuỗi sản xuất của Công ty, đảm bảo để Công ty có thể tiếp tục cung cấp những sản phẩm đạt chất lượng cao, ổn định tới tay khách hàng.

❖ Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

0834:
NG T
PH
BAO
HANG
MÉ

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm 5 thành viên, danh sách như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tọa	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Thị Minh	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Lê Thành Long	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Lê Hữu Hà	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

SƠ YẾU LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

❖ Ông Nguyễn Văn Tọa, Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày sinh : 27/02/1958
- Nơi sinh : Đoàn Tùng - Thanh Miện - Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Chứng minh nhân dân số : 142522839 Ngày cấp: 30/07/2006 Nơi cấp: Công An Hải Dương
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

- 1982 - 1984 : Kỹ thuật viên – Xưởng cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 1984 - 1986 : Nhân viên – Phòng Tổ chức lao động tiền lương Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 1986 - 1988 : Kỹ thuật viên – Xưởng may bao Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 1988 - 08/1991 : Trưởng ca – Xưởng may bao Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 09/1991 - 06/1999 : Phó Quản đốc - Xưởng may bao Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 07/1999 - 12/2007 : Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Xưởng sản xuất Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 01/2008 - 05/2015 : Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 06/2015 - 07/2018 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 08/2018 - nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

- Sở hữu cá nhân: 34.561 cổ phần, tỷ lệ: 1,69%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Trần Anh Dũng, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc**

- Ngày sinh : 01/01/1973
- Nơi sinh : Từ Hiệp - Thanh Trì- Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Chứng minh nhân dân số : 142753546 Ngày cấp: 20/11/2010 Nơi cấp : Công An Hải Dương
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác

- 08/1995 - 06/1999 : Kỹ sư – Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 07/1999 - 12/2007 : Phó phòng kế hoạch vật tư kỹ thuật Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 01/2008 - 07/2008 : Quản đốc phân xưởng sản xuất Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 08/2008 - 06/2018 : Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 07/2018 : Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 08/2018 - nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 32.520 cổ phần, tỷ lệ: 1,59%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Minh, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

- Ngày sinh : 25/11/1974
- Nơi sinh : Tây Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Chứng minh nhân dân số : 030174005869 Ngày cấp: 11/04/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán



Quá trình công tác

- 09/1995 - 06/1999 : Nhân viên kế toán Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 07/1999 - 12/2006 : Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 01/2007 - 11/2007 : Phó phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 12/2007 - 06/2012 : Trưởng phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 07/2012 - 05/2015 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 5/2015 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 6/2015 - 11/2018 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 12/2018 – 4/2019 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 5/2019 - nay : Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

- Sở hữu cá nhân: 22.216 cổ phần, tỷ lệ: 1,08%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu của người có liên quan

Họ và tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trần Hoàng Sơn	030097001311; cấp ngày 04/01/2017 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp	Con ruột	883	0,043%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Lê Thành Long, Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh : 04/01/1963
- Nơi sinh : An Phú, Kinh Môn, Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Vĩnh Thông, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh
- Chứng minh nhân dân số : 030063004454 Ngày cấp: 11/09/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vật liệu xây dựng

Quá trình công tác

- 12/1986 - 02/1995 : Kỹ Thuật viên - Công ty Xi măng Hoàng Thạch

- 12/1996 - 08/1997 : Phó Ngành Công nghệ - Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 09/1997 - 04/2003 : Quản đốc xưởng lò nung - Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 05/2003 - 06/2008 : Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất - Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 07/2008 - 06/2013 : Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất - Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 07/2013 - 12/2014 : Phó Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 01/2015 – 12/2019 : Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch, Thành viên HĐQT công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 01/2020 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

- Sở hữu cá nhân: 13.452 cổ phần, tỷ lệ: 0,66%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu của người có liên quan

Họ và tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Lê Anh Tuấn	0300667003864; cấp ngày 25/3/2019 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp	Em ruột	448	0,022%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Lê Hữu Hà, Thành viên Hội đồng quản trị**

Thông tin chung

- Ngày sinh : 05/01/1965
- Nơi sinh : Thụy Lương – Thái Thụy - Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 294, Vĩnh Tuy 2, P. Mạo Khê, TX Đông Triều, Quảng Ninh
- Chứng minh nhân dân số : 10101171 Ngày cấp: 14/03/2007 Nơi cấp: Công An Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ Vật liệu xây dựng

Quá trình công tác

- 11/1987 - 05/1998 : Kỹ sư - Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch
- 06/1998 - 06/2007 : Phó phòng Điều hành trung tâm Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch
- 07/2007 - 05/2013 : Trưởng phòng Điều hành trung tâm Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch
- 06/2013 : Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Xi măng Hoàng Thạch
- 07/2013 - 10/2015 : Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch.
- 11/2015 – 08/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 09/2016 – 6/2019 : Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 07/2019 – nay : Phó Tổng GD Tổng Công ty xi măng Việt Nam - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

- Sở hữu cá nhân: 7.731 cổ phần, tỷ lệ: 0,38%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên, danh sách như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bùi Thị Dung	Trưởng ban
2	Đỗ Lưu Vinh	Thành viên
3	Trần Thị Phương Dung	Thành viên

SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

❖ Bà Bùi Thị Dung, Trưởng ban Kiểm soát

Thông tin chung

- Ngày sinh : 23/08/1987
- Nơi sinh : Tân Dân, Kinh Môn, Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Tân Dân, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Chứng minh nhân dân số : 030187005979 Ngày cấp: 21/03/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán

Quá trình công tác

- 01/2010 - 06/2010 : Nhân viên phòng kế hoạch vật tư kỹ thuật Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 07/2010 - 05/2016 : Nhân viên kế toán phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 06/2016 - 06/2018 : Nhân viên lao động tiền lương Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 07/2018 - nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

- Sở hữu cá nhân: 1.280 cổ phần, tỷ lệ: 0,06%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Đỗ Lưu Vinh, Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin chung

- Ngày sinh : 14/11/1983
- Nơi sinh : Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh
- Chứng minh nhân dân số : 022083003430 Ngày cấp: 06/11/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- 08/2005 - 09/2017: : Kế toán phòng Kế toán thống kê tài chính Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch
- 10/2017 - 06/2018: : Phó phòng Kế toán thống kê tài chính công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch
- 07/2018 - nay: : Phó phòng Kế toán thống kê tài chính công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch; Thành viên Ban kiểm soát công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Bà Trần Thị Phương Dung, Thành viên Ban kiểm soát**

Thông tin chung

- Ngày sinh : 03/07/1986
- Nơi sinh : Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Chứng minh nhân dân số : 142301799 Ngày cấp: 04/08/2015 Nơi cấp: Công an Hải Dương
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 01/2010 - 04/2017 : Nhân viên lao động tiền lương Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 05/2017 - 06/2017 : Tổ Trưởng, Tổ văn phòng phòng Tổ chức hành chính - Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
- 07/2017 - nay : Tổ Trưởng, Tổ văn phòng phòng Tổ chức hành chính - Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch, Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

- Sở hữu cá nhân: 2.560 cổ phần, tỷ lệ: 0,13%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0,00%
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty

Danh sách cán bộ quản lý của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Anh Dũng	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Minh	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng

SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

❖ **Ông Trần Anh Dũng, Giám đốc**

Xem thông tin tại mục 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Nguyễn Thị Minh, Phó Giám đốc**

Xem thông tin tại mục 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Nguyễn Thị Minh, Kế toán trưởng**

Xem thông tin tại mục 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Căn cứ Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Hiện tại, Công ty không có thành viên HĐQT độc lập và chỉ thực hiện đăng ký giao dịch. Do vậy, đến thời điểm đăng ký giao dịch, Công ty đã đáp ứng điều kiện về quản trị công ty theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong tương lai khi có nhu cầu đăng ký niêm yết, Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng yêu cầu về cơ cấu Hội đồng quản trị.

Căn cứ Khoản 4, Điều 20, Nghị định 71 "Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty". Hiện tại, bà Bùi Thị Dung, Trưởng ban Kiểm soát không phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Công ty cam kết sẽ thực hiện hoàn thiện cơ cấu Ban kiểm soát trong vòng 1 năm kể từ ngày cổ phiếu được chấp thuận đăng ký giao dịch.

Ngoài ra, Công ty có một số phương án để tăng cường quản trị công ty như sau:

- Hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Tăng cường chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để phục vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và để quảng bá Công ty, tìm kiếm Khách hàng.
- Chú trọng công tác kiểm tra kiểm soát, quản trị doanh nghiệp đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý. Điều chỉnh phương thức quản trị doanh nghiệp theo xu hướng hiện đại, phân chia quyền lợi và trách nhiệm rõ ràng đối với từng cấp quản trị, sắp xếp bộ máy lãnh đạo tinh gọn, hiệu quả.
- Hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty. Tổ chức cho cán bộ công nhân viên trong công ty tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn.
- Nghiên cứu và đầu tư dây chuyền mới, công nghệ mới, góp phần nâng cao sản xuất lao động; đảm bảo cân đối giữa hiệu suất – chất lượng sản phẩm.

IV. PHỤ LỤC

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019



Hải Dương, ngày 4 tháng 5 năm 2020,
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH
GIÁM ĐỐC



TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB
TỔNG GIÁM ĐỐC

